

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN CHẤN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 16-4-2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con khi
ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN CHẤN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Minh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Đình Mùi.

2. Ông Hà Văn Tý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Nguyễn Thắng – Thư ký tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2018, Quyết định hoãn phiên Tòa số 31/2018/QĐST - HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2018 và Thông báo mở lại phiên Tòa số 23/2018/DSST -TB ngày 03 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lý Thị K, sinh năm 1992, địa chỉ: Thôn L, xã M, huyện V, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Đức P, sinh năm 1988, địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 01 năm 2018, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lý Thị K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Đức P kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái ngày 18 tháng 12 năm 2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại thôn H, xã T, chung sống hạnh phúc đến tháng 11 năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh P chơi cờ bạc, nghi ngờ chị ngoại tình nên đã nhiều lần xúc phạm, đánh đập chị. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng quan hệ vợ chồng không được cải thiện. Vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 12/11/2015 đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Đức P.

Bị đơn anh Phạm Đức P trình bày: Tại Bản tự khai anh P xác định việc anh và chị K kết hôn đúng như chị K đã trình bày. Trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ chưa đến mức trầm trọng phải ly hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng theo anh là do anh có nghe thông tin chị K có quan hệ ngoại tình nên anh nảy sinh thái độ chán nản và tham gia chơi bài bạc. Anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Các đương sự thống nhất có 01 con chung là Phạm Thảo N, sinh ngày 19/12/2014 hiện đang sống cùng anh P. Tại Biên bản hòa giải lập ngày 29/01/2018 chị K và anh P thống nhất con chung Phạm Thảo N anh P trực tiếp nuôi dưỡng, chị K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, thông báo mở lại phiên tòa cho bị đơn anh Phạm Đức P hợp lệ nhưng anh P vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần 2 không có lý do đã vi phạm khoản 1 Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 xét xử vắng mặt anh Phạm Đức P. Về luật nội dung căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lý Thị K: xử cho chị Lý Thị K được ly hôn với anh Phạm Đức P; Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thỏa thuận giao con chung Phạm Thảo N cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng, chị K không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí dân sự sơ thẩm chị K phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án như: Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2018, Quyết định hoãn phiên Tòa số 31/2018/QĐST - HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2018 và Thông báo mở lại phiên Tòa số 23/2018/DSST - TB ngày 03 tháng 4 năm 2018 hợp lệ nhưng tại phiên tòa hôm nay anh Phạm Đức P vẫn vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa chị Lý Thị K không yêu cầu hoãn phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn do đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt anh Phạm Đức P.

[2] Chị Lý Thị K và anh Phạm Đức P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký ngày 18/12/2013 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V. Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, quan hệ hôn nhân giữa chị K và anh P được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân do anh P có chơi bài bạc, nghi ngờ chị K có quan hệ ngoại tình, nhiều lần xúc phạm chị K. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải, vợ chồng sống ly thân từ tháng 11/2015 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Chị K xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị được ly hôn, anh P không nhất trí ly hôn vì cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn. Tại phiên hoà giải ngày 29/01/2018 anh P không đưa ra được biện pháp cải thiện quan hệ vợ chồng và không có mặt tại phiên tòa để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình cũng từ đó vợ chồng không liên lạc quan tâm đến nhau. Thể hiện hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy yêu cầu xin ly hôn của chị Lý Thị K phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 51; khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Lý Thị K và anh Phạm Đức P thống nhất có 01 con chung là Phạm Thảo N, sinh ngày 19/12/2014 hiện đang sống cùng anh P. Tại Biên bản hòa giải lập ngày 29/01/2018 chị K và anh P đã thống nhất con chung Phạm Thảo N giao anh P trực tiếp nuôi dưỡng, chị K không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sự thỏa thuận của hai anh chị phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên được công nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Lý Thị K phải chịu án phí sơ thẩm về hôn nhân gia đình không có giá ngạch 300.000đồng;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 điều 51; khoản 1 điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chị Lý Thị K được ly hôn anh Phạm Đức P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Về con chung: Anh Phạm Đức P trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Thảo N, sinh ngày 19/12/2014. Chị Lý Thị K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Chị Lý Thị K phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm về hôn nhân gia đình, nhưng được trừ vào số tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai số: AA/2013/04033 ngày 17/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V. Chị K đã nộp đủ.

4. Chị Lý Thị K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Đức P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Yên Bái;
- VKSND.H Văn Chấn (02);
- CCTHADS huyện V;
- UBND xã T;
- Các đương sự (02);
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Đào Thị Minh Hải

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA